TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 45/2023/DS-ST
Ngày 26/7/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy.
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Văn Thiện; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án huyện T.
- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang; tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 26/4/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-DS ngày 30/6/2023, Quyết đinh hoãn phiên tòa số 117/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Giáp Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 19/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Q trình bày:*** Do quan hệ quen biến, nên anh có cho anh Giáp Văn H vay 04 lần tiền; cụ thể các lần vay như sau: Ngày 20/3/2021 vay 20.000.000 đồng, ngày 23/3/2021 vay 40.000.000 đồng, ngày 04/5/2021 vay 70.000.000 đồng, ngày 04/5/2021 vay 100.000.000 đồng; tổng số tiền vay là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu). Các lần vay đều viến giấy biên nhận do anh H tự tay viết và ký tên tại mục "Người vay". Trong các giấy vay không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất, nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả 30 ngày kể từ ngày vay theo từng giấy biên nhận. Anh đã giao đủ tiền cho anh H theo từng lần vay. Đến hạn không thấy anh H trả tiền, nên anh đã đòi nhiều lần nhưng anh H chỉ khất lần, khất lượt mà không chịu trả tiền cho anh. Đến nay anh H vẫn chưa

trả được cho anh đồng tiền gốc, tiền lãi nào. Anh xác định anh H cố ý chây ì không trả tiền cho anh. Do đó, nay anh yêu cầu vợ chồng anh H, chị L phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay 230.000.000 đồng cho anh và anh không yêu cầu trả lãi.

**** Tại bản tự khai ngày 28/4/2023, chị Vũ Thị L trình bầy:*** Chị là vợ anh Q, chị biết anh anh Q cho anh H vay số tiền 230.000.000 đồng. Chị xác định số tiền 230.000.000 đồng mà anh Q cho anh H vay là tài sản riêng của anh Q, không liên quan gì đến chị. Do đó, anh Q khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền 230.000.000 đồng, thì chị không liên quan gì, nên đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L trình bày:*** Việc anh H (chồng chị) vay tiền của anh Q như thế nào thì chị không được biết, chị cũng không được sử dụng tiền vay, anh H cũng không sử dụng tiền vay vào mục đích chung của gia đình, anh H sử dụng tiền vay như thế nào thì chị không biết. Do đó, nay anh Q yêu cầu chị phải liên đới trả anh Q số tiền 230.000.000 đồng, thì chị không đồng ý.

Đối với anh Giáp Văn H đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, anh H cũng không giao nộp cho Tòa án tài liệu gì chứng minh và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu cá nhân anh H trả anh số tiền nợ trên, không yêu cầu chị L (vợ anh H) phải liên đới trả nợ, anh không yêu cầu trả tiền lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35; giao thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, các đương sự đúng quy định tại khoản 1 Điều 196, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, lập hồ sơ vụ án theo đúng quy định tại Điều 204 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giả đúng quy định tại các điều 93 đến 100, Điều 205, Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải ngày 23/6/2023, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Q. Buộc anh Giáp Văn H trả anh Nguyễn Tiến Q 230.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Giáp Văn H phải chịu 11.500.000 đồng theo quy định của pháp luật về án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến Q khởi kiện yêu cầu anh Giáp Văn H trả số tiền vay 230.000.000 đồng, nên xác định là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều cư trú tại huyện T, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án; anh H, chị L đều vắng mặt tại phiên tòa lần 2, do đó HĐXX thảo luận, quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 20/3/2021 anh Q cho anh H vay 20.000.000 đồng; ngày 23/3/2021 anh Q cho anh H 40.000.000 đồng; ngày 04/5/2021 anh Q cho anh H vay 70.000.000 đồng; ngày 04/5/2021 anh Q cho anh H vay 100.000.000 đồng; tổng số tiền vay là 230.000.000 đồng. Khi vay, anh H tự viết giấy vay tiền và ký vào mục "Người vay tiền". Các bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất 1%/tháng. Anh Q đã giao đủ tiền cho anh H theo từng giấy vay tiền. Đến hạn không thấy anh H trả tiền nên anh Q đã đến đòi nhiều lần, nhưng anh H chỉ khất lần, khất lượt mà không chịu thu xếp trả tiền cho anh Q; đến nay anh H chưa trả được đồng tiền vay gốc, tiền lãi nào. Như vậy, anh H đã vi pham nghĩa vụ trả trả nợ theo thỏa thuận và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, nay anh Q yêu cầu anh H trả 230.000.000 đồng, là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh Q thay đổi yêu cầu , cụ thể anh chỉ yêu cầu các nhân anh H trả tiền, anh không yêu cầu chị L chịu trách nhiệm liên đới trả tiền cùng anh Hai. Việc thay đổi này năm trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, nên được chấp nhận. Về trả tiền lãi, anh Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ về tranh chấp dân sự có giá ngạch, cụ thể là 230.000.000đ x 5% = 11.500.000 đồng. Hoàn trả anh Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Q. Buộc anh Giáp Văn H trả anh Nguyễn Tiến Q 230.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

2. Về án phí: Buộc anh Giáp Văn H phải chịu 11.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Tiến Q 5.750.000 đồng tạm ứng án phí nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004834 ngày 26/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Giáp Quang Huy